TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HOÁ** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2020/HNGĐ- ST
Ngày: 10/9/2020
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đinh Trần Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2020/TLST - HNGĐ ngày 20/5/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXX- ST ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ Th K H, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn 5 Y Đ, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đ Ng T, sinh năm 1975

Trú tại: Thôn 5 Y Đ, xã Y H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2020 và bản tự khai ngày 15/6/2020 của nguyên đơn Đ Th K H trình bày giữa chị và anh Đ Ng T đã đăng ký kết hôn ngày 22/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Qu H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc , sau đó hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình

cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đ Qu X, sinh ngày 02/7/2001, hiện nay cháu đã trưởng thành.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh T hiện tại vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh T vẫn cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 21/8/2020, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Đ Th K H và anh Đ Ng T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th K H được ly hôn anh Đ Ng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đ Th K H và anh Đ Ng T đã đăng ký kết hôn ngày 22/12/2000 tại Ủy ban nhân dân xã Qu H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng chỉ có mặt chị H, vắng mặt anh Đ Ng T nên không tiến hành hòa giải được. Xét thấy nguyện vọng của chị Đ Th K H xin được ly hôn là chính đáng cần chấp nhận, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử cho chị Đ Th K H được ly hôn với anh Đ Ng T.

[2] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[3] Tài sản chung và khoản vay chung: Không có nên không xem xét.

[4] Án phí: Chị Đ Th K H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ Th K H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004232 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Đ Th K H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ Th K H được ly hôn với anh Đ Ng T.

2. Về án phí: Chị Đ Th K H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Đ Th K H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004232 ngày 20/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Chị Đ Th K H đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/9/2020), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã Qu H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**